

Số: 1840 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 14/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 phê duyệt Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung sự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-LĐTBXH ngày 27/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 289/QĐ-LĐTBXH ngày 16/3/2023 của Bộ LĐ-TB&XH ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trong những năm qua, chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện bước đầu đạt kết quả. Nhất là sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 phê duyệt “Đề án phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010-2020”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các địa phương trong tỉnh tích cực triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch của tỉnh đề ra. Kết quả đã phối hợp với các đơn vị tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp nghề công tác xã hội cho 185 người, trình độ trung cấp cho 48 người và đại học công tác xã hội cho 72 người, tất cả những người được đào tạo chuyên môn công tác xã hội hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã, và trong

các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra các cấp, các ngành thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghề công tác xã hội cho cán bộ, công chức, nhân viên công tác xã hội; tổ chức các đợt tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong các cấp, các ngành, toàn thể nhân dân về nghề công tác xã hội, từ đó huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác xã hội, các hoạt động từ thiện và trợ giúp xã hội.

Tuy nhiên, công tác xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; hiện nay trên địa bàn tỉnh có hơn 38.800 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, trong đó phần lớn là người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, người bị bệnh tâm thần, người khuyết tật nặng không còn khả năng lao động; đời sống của nhóm đối tượng yếu thế còn khó khăn. Các cơ sở trợ giúp xã hội tuy ngày càng được củng cố, kiện toàn nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, nhất là các cơ sở ngoài công lập; đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác xã hội còn hạn chế, số lượng được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghề công tác xã hội còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu. Sự chênh lệch về mức sống giữa vùng nông thôn, thành thị; tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao; tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, học đường; tình trạng ly hôn, trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt có xu hướng gia tăng... đang là những khó khăn, thách thức đối với công tác xã hội trong thời gian tới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đáp ứng về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng; phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các ngành, đơn vị, địa phương phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; thực hiện xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng mạng lưới công tác xã hội từ tỉnh đến cơ sở; phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; Phấn đấu đến năm 2025 đạt 50% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

b) Ít nhất có 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

c) Đạt cơ cấu tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 20% so với năm 2020.

d) Bảo đảm ít nhất 85% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

đ) Tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội.

a) Nghiên cứu, rà soát, triển khai các văn bản pháp luật quy định về vai trò, nhiệm vụ, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội của cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực: bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, giáo dục, y tế, trại giam, trường giáo dưỡng, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội và trong các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

b) Tổ chức thực hiện áp dụng mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người nhiễm HIV/AIDS; các cơ sở y tế, giáo dục, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ; các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

c) Triển khai áp dụng ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức công tác xã hội và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành, nghề.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Y tế; các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

d) Đổi mới cơ chế, chính sách, phương thức quản lý, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trong đó có cơ chế đặt hàng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người dân; phòng ngừa, trợ giúp, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại gia đình, cộng đồng; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội ngoài công lập.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030. Bảo đảm các yêu cầu: Rà soát, sắp xếp các cơ sở trợ giúp xã hội, tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội công lập; khuyến khích hình thức hợp tác giữa Nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội; đa dạng hóa các hình thức đầu tư, hình thức quản lý cơ sở trợ giúp xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, bảo đảm phù hợp với khả năng đầu tư của Nhà nước và khả năng huy động nguồn lực xã hội để phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Xây dựng, củng cố, phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội lồng ghép với các chương trình, đề án của Chính phủ về người cao tuổi, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bình đẳng giới và phát triển công tác xã hội.

- Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội khi được Trung ương hỗ trợ;

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

b) Đề nghị Trung ương hỗ trợ xây dựng thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện tại một số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

c) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Hình thành đường dây tư vấn (Hotline) cung cấp dịch vụ công tác xã hội để trợ giúp các đối tượng, người dân tiếp cận tối đa các dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực việc làm, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, trường học và các lĩnh vực xã hội khác.

- Phát triển các loại dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng và người dân gồm: Tư vấn, tham vấn, kết nối, chuyển tuyến, trị liệu rói nhiễu tâm trí, phục hồi chức năng, giáo dục, đàm phán, hòa giải, biện hộ, tuyên truyền.

- Cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho các nhóm đối tượng đặc thù như người có vấn đề về sức khỏe tâm thần; người cao tuổi; trẻ tự kỷ; người khuyết tật.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; mở rộng đối tượng, người dân thụ hưởng dịch vụ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

3. Rà soát, sắp xếp phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại các trại giam, hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện và các cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

- Cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện rà soát, sắp xếp, phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội.

- Đề xuất trung ương hỗ trợ đề án phát triển mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội tại cấp xã, phường, thị trấn bảo đảm mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 cộng tác viên công tác xã hội theo tiêu chuẩn cộng tác viên công tác xã hội được quy định tại Thông tư 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng đảm bảo đạt theo các mục tiêu đã đề ra

- Triển khai thực hiện liên kết với các trường đại học, cơ sở đào tạo để đào tạo cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ điều kiện xây dựng đội ngũ cán bộ xã hội chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn về công tác xã hội.

- Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ và tạo điều kiện về kinh phí để đào tạo cho đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội nâng cao trình độ chuyên môn công tác xã hội, cụ thể: Giai đoạn 2021-2025, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác xã hội cho khoảng 500 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội các cấp; Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên bình quân 250 người/năm.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ sở đào tạo; các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội, trong đó tập trung:

- Điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội;

- Thực hiện việc tổng kết, đánh giá thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp*: Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác xã hội:

- Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác;

- Thực hiện việc sử dụng tài liệu, sổ tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội;

- Tổ chức thực hiện các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên;

- Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong và ngoài tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của các bộ, ngành, cơ quan trung ương, hội, đoàn thể liên quan và địa phương; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công.

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội.

Ngân sách địa phương bố trí trong dự toán kinh phí sự nghiệp đảm bảo xã hội hàng năm chi các hoạt động phát triển công tác xã hội.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung chương trình xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách và lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để đảm bảo thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, đề án về phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương;

- Là cơ quan chủ trì có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo việc thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình.

3. Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tỉnh và trên cơ sở dự toán do các đơn vị, địa phương đề xuất đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp

tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan trong việc triển khai xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; xây dựng cơ cấu, bố trí đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện công tác xã hội trong trường học; triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về công tác xã hội. Xây dựng, bố trí đội ngũ phụ trách hoặc kiêm nhiệm công tác xã hội trong trường học phù hợp với điều kiện thực tế. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác xã hội trong nhà trường.

6. Công an tỉnh: Phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai xây dựng, thực hiện kế hoạch rà soát các văn bản pháp luật có liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về phát triển công tác xã hội; tổ chức, sắp xếp, đào tạo bồi dưỡng, bố trí cán bộ có trình độ về công tác xã hội làm việc tại trại tạm giam, nhà tạm giữ của Công an tỉnh.

7. Sở Tư pháp: Lồng ghép phổ biến quy định của pháp luật về phát triển công tác xã hội; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về phát triển công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp (nếu có).

8. Sở Y tế: Phối hợp các Sở, ngành liên quan rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ nhân viên công tác xã hội làm việc tại các Bệnh viện và Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2025; tuyên truyền về những tấm gương điển hình, người tốt việc tốt, các mô hình hiệu quả trong công tác xã hội.

10. Các Sở, ban, ngành liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các hoạt động phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2025. Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ phân công triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Thanh Lịch